

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 4 - 2021

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa anh
K và chị P”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đương và bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 3, Thôn Tô Hồ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Thới Thị Thu P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 6, thôn Ngân G, xã Tịnh H, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Anh K có mặt, chị P có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Thới Thị Thu P tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ và ngày 04 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về phương pháp nuôi dạy con chung và làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi nhau. Anh và chị P đã sống ly thân kể từ năm 2018 cho đến nay. Chị P đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Ngãi sinh sống. Trong thời gian ly thân không ai

quan tâm, chăm sóc ai. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thới Thị Thu P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là Trần Gia Bảo, sinh ngày 02/8/2012. Nếu ly hôn, anh nhường chị P trực tiếp nuôi con chung, vì hiện nay cháu Bảo do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị P tự thỏa thuận, tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Thới Thị Thu P: Chị có đơn xin lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết và đơn xin giải quyết vắng mặt, trong bản tự khai chị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đăng K tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ vào ngày 04 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về phương pháp nuôi dạy con chung, thường xuyên cãi nhau. Chị và anh K đã sống ly thân kể từ năm 2018 cho đến nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Ngãi sinh sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình, anh K xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012, hiện tại cháu đang sống cùng với chị tại Quảng Ngãi và cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Đăng K khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Thới Thị Thu P có hộ khẩu và cư trú tại Đội 6, thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, tuy nhiên chị P có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh

Thái Bình. Do chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Trần Đăng K và chị Thới Thị Thu P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ vào ngày 04 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về phương pháp nuôi dạy con chung, làm kinh tế. Anh K, chị P đã sống ly thân kể từ năm 2018 cho đến nay và chị P đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Ngãi sinh sống. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm tới ai. Anh K, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ gia đình cả hai đều muốn ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh K và chị P theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3] *Về nuôi con chung*: Anh K và chị P có 01 con chung là Trần Gia Bảo, sinh ngày 02/8/2012. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị P trực tiếp nuôi con chung. Anh tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Chị P cũng mong muốn được nuôi con chung và hiện nay cháu Bảo đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung và mong muốn của anh K, chị P. Do đó cần giao con chung là Trần Gia Bảo cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận việc anh K tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] *Về chia tài sản*: Anh K và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Anh K, chị P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Trần Đăng K và chị Thới Thị Thu P.
2. *Về con chung*: Giao cho chị Thới Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia Bảo, sinh ngày 02/8/2012. Anh Trần Đăng K tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Anh K, chị P không yêu cầu nên không xét.
4. *Về án phí*: Anh Trần Đăng K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004654 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.
5. *Về quyền kháng cáo*: Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2021). Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Tại Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 359/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 3, Thôn Tô Hồ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Chị Thới Thị Thu P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 6, thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT KHANG CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3.

II. Các vấn đề quyết định khác:

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Trần Đăng K và chị Thới Thị Thu P.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Thới Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia Bảo, sinh ngày 02/8/2012. Anh Trần Đăng K tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Anh K, chị P không yêu cầu nên không xét.

4. *Về án phí*: Anh Trần Đăng K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004654 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2021). Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TV. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
PHONG THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Phong Thái Bình

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Trần Quang Dương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 323/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Tô Đê, xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, Phong Thái Bình

Bị đơn: Anh Phạm Đình Kha, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Tô Đê, xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, Phong Thái Bình

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

2. Các vấn đề quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phạm Thị Hoài và anh Phạm Đình Kha.

2. Về con chung: Giao cho Chị Phạm Thị Hoài trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Đông Đông, sinh ngày 29/12/2012 và Phạm Đình Cường, sinh ngày 14/11/2015. Anh Phạm Đình Kha không phải góp cấp dưỡng nuôi con và Anh Phong có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Do anh Phạm Đình Kha vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên về tài sản tách ra để giải quyết sau khi các đương sự có Lan cầu.

4. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Hoài phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Hoài đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004214 ngày 06 -12 -2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, Phong Thái Bình (Chị Hoài đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoài có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2020. Anh Phong có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Phong Thái Bình.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Huy Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

II. Những người tham gia phiên họp

Phiên họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI**

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
PHONG THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,**

